TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19 – 10 – 2021
V/v: *"Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Nguyên.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 499/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 03/2021/QĐST- DS, ngày 29/04/2021; Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số: 04/2021/QĐST- DS, ngày 28/05/2021; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số: 10/2021 QĐST- HNGĐ, ngày 23/09/2021 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 06/10/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Phạm Anh T1, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số nhà 291, đường Ngô Gia Tự, khu phố 6 phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Mai T2, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 25A, đường L.N.Q, Khu phố 5, phường P, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(Nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/09/2020 nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Anh T1 trình bày*:

Bà và ông Nguyễn Mai T2 kết hôn với nhau và có 01 con chung tên Nguyễn Nhật A, sinh ngày 11/10/2019.

Ngày 22/5/2020, tôi và ông Nguyễn Mai T2 được Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm công nhận thuận tình ly hôn theo quyết định số 56/2020/QĐST- HNGĐ nhưng trong quyết định Tòa án chưa giải quyết việc trợ cấp nuôi con. Vì vây, bà đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm buộc ông Nguyễn Mai T2 trợ cấp nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Hiện tại, ông T2 có trình độ thạc sĩ ngành công nghệ thông tin, hiện nay quản lý khách sạn T. T, địa chỉ số 25A, L. N. Q thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, khách sạn này do mẹ ông T2 là bà Mai Thị B xây dựng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 02/02/2021, bà Nguyễn Phạm Anh T1 gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm bản tự khai và yêu cầu ông Nguyễn Mai T2 phải trợ cấp những khoản tiền như sau:

Tiền nuôi dưỡng thai, khám bào thai từ lúc bào thai 05 tuần tuổi đến khi bào thai chào đời là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*); Tiền viện phí 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*); Tiền người chăm sóc khi sinh con 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Tổng cộng: 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Đồng thời tại bản khai này bà Nguyễn Phạm Anh T1 yêu cầu ông Nguyễn Mai T2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) và thời gian cấp dưỡng phải tính từ ngày con chung chào đời là ngày 11/10/2019. So với đơn khởi kiện bà có yêu cầu thêm các khoản tiền như trên là vì từ khi ly hôn đến nay, ông Nguyễn Mai T2 là người vô trách nhiệm, không thăm nom con, không chu cấp nuôi dưỡng con chung từ lúc mang thai năm tuần cho đến khi bé chào đời. Tiền lương của bà hiện chỉ có 5.300.000đ (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*)/tháng nên không đủ khả năng nuôi con, vì tiền chi phí thực tế để nuôi con mỗi tháng là 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*). Cụ thể: tiền sữa 3.000.000 đồng; tiền tã 2.000.000 đồng; Ăn uống 1.000.000 đồng ; quần áo 500.000 đồng ; thuê người chăm sóc 3.000.000 đồng; vui chơi, xăng xe 500.000 đồng; Thuê nhà ở trọ điện nước 1.000.000 đồng. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang, Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận công minh xét xử lấy lại công bằng cho bà.

** Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 04/03/2021 ông Nguyễn Mai T1 có trực tiếp đến Tòa án để làm bản tự khai và nộp bản trình bày ý kiến như sau:*

Ông và bà Nguyễn Phạm Anh T1 đã thuận tình ly hôn theo quyết định có hiệu lực của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm số: 56/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 22/05/2020. Theo đó, ông và bà Nguyễn Phạm Anh T1 đã thỏa thuận là ông không cấp dưỡng nuôi con do bà T1 không yêu cầu. Trong vụ án lần này, bà Nguyễn Phạm Anh T1 yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Ông không đồng ý với mức cấp dưỡng mà bà

Nguyễn Phạm Anh T1 đã yêu cầu vì hiện tại ông đang thất nghiệp và phải sống nhờ vào gia đình. Hiện ông đang ở với mẹ phụ giúp công việc kinh doanh nhà nghỉ của gia đình nhưng tình hình dịch bệnh ế ẩm không có khách. Bản thân ông không có nghề nghiệp; không có tài sản và cũng không có bất kỳ một khoản thu nhập nào khác. Tuy vậy, ông cũng sẽ cố gắng hỗ trợ mức cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Nhật A mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*); Số tiền này ông cũng phải xin mẹ mới có được, còn việc bà Nguyễn Phạm Anh T1 yêu cầu cao hơn nữa thì ông không có khả năng. Trường hợp bà Nguyễn Phạm Anh T1 không chịu hoặc không muốn nuôi con thì ông xin Tòa án giao con lại cho ông nuôi, ông sẽ không đòi hỏi bất kỳ một khoản cấp dưỡng nào hết. Ông xin phép được vắng mặt trong tất cả các phiên hòa giải và xét xử tiếp theo.

** Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Anh T1 và bị đơn ông Nguyễn Mai T2 đều vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Anh T1 tại đơn khởi kiện đề ngày 16/09/2020. Buộc ông Nguyễn Mai T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Nhật A, sinh ngày 11/10/2019 mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Đối với các khoản tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Mai T2 phải hoàn trả theo bản khai ngày 02/02/2021 gồm: Tiền nuôi dưỡng thai, khám bào thai từ lúc bào thai 05 tuần tuổi đến khi bào thai chào đời là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*); Tiền viện phí 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*); Tiền người chăm sóc khi sinh con 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Tổng cộng: 35.000.000đ(*Ba mươi lăm triệu đồng*). Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Anh T1 không cung cấp được các chứng cứ để chứng minh. Hơn nữa, việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận. Nếu sau này nguyên đơn tiếp tục có yêu cầu bị đơn phải hoàn trả lại số tiền này thì sẽ khởi kiện bằng một kiện dân sự khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "*Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Mai T2 có địa chỉ cư trú tại phường P, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Anh T1 và bị đơn ông Nguyễn Mai T2 đều vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Nguyễn Phạm Anh T1 và ông Nguyễn Mai T2 là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 56/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 22/05/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Sau khi ly hôn, ngày 16/9/2020 bà Nguyễn Phạm Anh T1 làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm buộc ông Nguyễn Mai T2 trợ cấp nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Hiện tại, ông T2 có trình độ thạc sĩ ngành công nghệ thông tin, hiện nay quản lý khách sạn Thu T, địa chỉ số 25A, L.N. Q thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, khách sạn này do mẹ ông T2 là bà Mai Thị B xây dựng.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời khai của bị đơn ông Nguyễn Mai T2 thì hiện ông T2 đang ở với mẹ phụ giúp công việc kinh doanh nhà nghỉ của gia đình nhưng tình hình dịch bệnh ế ẩm không có khách. Bản thân ông Nguyễn Mai T2 không có nghề nghiệp; không có tài sản và cũng không có bất kỳ một khoản thu nhập nào khác. Tuy vậy, ông T2 cũng sẽ cố gắng hỗ trợ mức cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Nhật A mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Bà Nguyễn Phạm Anh T1 không chứng minh được thu nhập thực tế của ông Nguyễn Mai T2, không xuất trình được căn cứ chứng minh cho mức yêu cầu cấp dưỡng 5.000.000đồng/tháng. Trên cơ sở xem xét điều kiện thu nhập, khả năng thực tế của ông Nguyễn Mai T2 theo nội dung biên bản xác minh ngày 22/09/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm thể hiện: "*Ông Nguyễn Mai T2 có hộ khẩu thường trú tại số 25A, đường L. N. Q, khu phố 5, phường P thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Ông T2 đang sinh sống cùng với mẹ ruột là bà Mai Thị B. Ông T2 không đi làm việc ở bên ngoài mà phụ giúp mẹ kinh doanh nhà nghỉ T.T. Từ khoảng tháng 06 năm 2021 cho đến nay do tình dịch*

bệnh covid – 19 phức tạp và thực hiện theo chỉ thị của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh nên nhà nghỉ phải tạm ngừng hoạt động nên không có thu nhập...".

Như vậy, có cơ sở để xác định ông Nguyễn Mai T2 hiện đang không có việc làm và thu nhập ổn định nên việc bà Nguyễn Phạm Anh T1 yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) là quá cao so với mức thu nhập thực tế của ông Nguyễn Mai T2. Theo quy định tại điều 116 Luật hôn nhân gia đình thì mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc ông Nguyễn Mai T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Nhật A, sinh ngày 11/10/2019 với số tiền 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn*)/tháng là phù hợp với điều kiện hiện tại của ông Nguyễn Mai T2.

Về thời gian cấp dưỡng: Bà Nguyễn Phạm Anh T1 yêu cầu ông Nguyễn Mai T2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày con chung chào đời (Ngày 11/10/2019). Hội đồng xét xử thấy: Trong quyết định thuận tình ly hôn số 56/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 22/05/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm thì bà Nguyễn Phạm Anh T1 và ông Nguyễn Mai T2 đã thỏa thuận về con chung: "Bà Nguyễn Phạm Anh T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Nhật A, sinh ngày 11/10/2019. Ông Nguyễn Mai T2 không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Phạm Anh T1 không yêu cầu". Vì vậy, việc bà Nguyễn Phạm Anh T1 yêu cầu ông Nguyễn Mai T2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Nhật Ánh, sinh ngày 11/10/2019 kể từ khi chào đời là không có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở tính thời gian cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Mai T2 kể từ ngày Hội đồng xét xử tuyên án sơ thẩm (Ngày 19/10/2021) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

[2.2] Đối với các khoản tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Mai T2 phải hoàn trả theo bản khai ngày 02/02/2021 gồm: Tiền nuôi dưỡng thai, khám bào thai từ lúc bào thai 05 tuần tuổi đến khi bào thai chào đời là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*); Tiền viện phí 10.000.000đ(*Mười triệu đồng*); Tiền người chăm sóc khi sinh con 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Tổng cộng: 35.000.000đ(*Ba mươi lăm triệu đồng*). Căn cứ điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc thay đổi, bổ sung yêu của nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Anh T1 trong quá trình giải quyết vụ án đã vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận. Nếu sau này nguyên đơn tiếp tục có yêu cầu bị đơn phải hoàn trả lại số tiền trên thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Mai T2 phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo**:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271, điều 273 bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét những đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 5 điều 28; điều 35, 39, 147, 244, 266, 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 82 và điều 116 luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Anh T1 về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Mai T2.

Buộc ông Nguyễn Mai T2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Nhật A, sinh ngày 11/10/2019 số tiền 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn*)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 19/10/2021*) cho đến khi con chung đủ mười tám tuổi có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

2/. Về án phí: Ông Nguyễn Mai T2 phải chịu 300.000 đồng (B*a trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Bà Nguyễn Phạm Anh T1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/.Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Anh T1 và bị đơn ông Nguyễn Mai T2. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- Lưu HS +Án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng